

*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2017*

## **THÔNG CÁO BÁO CHÍ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

### **1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước**

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2017 ước tính tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 5,15%; quý II đã khởi sắc hơn quý I với tốc độ tăng 6,17%), trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,65%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,81%, đóng góp 2,0 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,85%, đóng góp 2,59 điểm phần trăm.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành thủy sản có mức tăng cao nhất với 5,08% so với cùng kỳ năm 2016, đóng góp 0,15 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; ngành lâm nghiệp tăng 4,31%, thấp hơn mức tăng 5,75% của 6 tháng năm 2016, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành nông nghiệp tăng khá ở mức 2,01% so với mức giảm 0,78% của cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,25 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 5,33%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,66% và 7,01% của cùng kỳ năm 2015 và năm 2016, chủ yếu do ngành khai khoáng giảm 8,2%, làm giảm 0,61 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung, là mức giảm sâu nhất so với cùng kỳ các năm từ 2011 trở về đây<sup>1</sup>. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng 10,52%, tương đương mức tăng 10,50% của cùng kỳ năm trước, đóng góp 1,79 điểm phần trăm. Ngành xây dựng 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá với tốc độ 8,50%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào mức tăng trưởng chung như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 7,10% so với cùng kỳ năm trước, là ngành có mức đóng góp cao nhất vào mức tăng chung (0,65 điểm phần trăm); dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 8,90%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,66%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3,86% (mức tăng cao nhất trong 5 năm gần đây<sup>2</sup>), đóng góp 0,21 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 15,06%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 32,76%; khu vực dịch vụ chiếm 41,84%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,34%.

<sup>1</sup>Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành khai khoáng 6 tháng của một số năm: Năm 2011 tăng 2,82%; năm 2012 tăng 5,1%; năm 2013 tăng 2,05%; năm 2014 giảm 1,13%; năm 2015 tăng 8,48%; năm 2016 giảm 2,25%.

<sup>2</sup>Mức tăng ngành kinh doanh bất động sản 6 tháng một số năm: Năm 2012 tăng 0,8%; năm 2013 tăng 1,81%; năm 2014 tăng 2,51%; năm 2015 tăng 2,72%; năm 2016 tăng 3,33%.

Xét về góc độ sử dụng GDP 6 tháng đầu năm, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,04% so với cùng kỳ năm 2016, đóng góp 8,48 điểm phần trăm; tích lũy tài sản tăng 9,50%, đóng góp 4,26 điểm phần trăm; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ ở tình trạng nhập siêu làm giảm 7,01 điểm phần trăm của mức tăng trưởng chung.

## **2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

### **a. Nông nghiệp**

Diện tích gieo cấy lúa đông xuân cả nước năm nay ước tính đạt 3.077,4 nghìn ha, giảm 5,7 nghìn ha so với vụ đông xuân năm 2016. Diện tích lúa đông xuân thời gian gần đây có xu hướng thu hẹp dần (tập trung chủ yếu tại Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long) do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và một số địa phương chuyển đổi một phần diện tích trồng lúa sang sử dụng cho mục đích khác. Riêng vụ đông xuân năm nay, diện tích gieo cấy của vùng Đồng bằng sông Hồng giảm 10,1 nghìn ha so với cùng kỳ năm trước; vùng Đồng bằng sông Cửu Long giảm 16,3 nghìn ha.

Đến ngày 15/6, các địa phương phía Nam đã kết thúc thu hoạch vụ đông xuân; các địa phương phía Bắc thu hoạch được 981,8 nghìn ha, chiếm 85,8% diện tích gieo cấy. Do ảnh hưởng của tình trạng xâm nhập mặn từ năm trước cùng hiện tượng mưa trái mùa liên tiếp xảy ra tại thời điểm lúa trổ bông và cho thu hoạch đã làm giảm năng suất lúa vụ đông xuân năm nay. Theo báo cáo sơ bộ, năng suất lúa đông xuân cả nước ước tính đạt 62,1 tạ/ha, giảm 0,8 tạ/ha so với vụ đông xuân năm 2016; sản lượng đạt 19,1 triệu tấn, giảm 296,6 nghìn tấn.

Tính đến trung tuần tháng Sáu, các địa phương trên cả nước đã xuống giống được 1.940,5 nghìn ha lúa hè thu, bằng 106,8% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.589,2 nghìn ha, bằng 104,4%. Đến nay đã có 378,7 nghìn ha lúa hè thu sớm tại Đồng bằng sông Cửu Long cho thu hoạch, tăng 20,4% so với cùng kỳ năm 2016.

Đến giữa tháng Sáu, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 607,4 nghìn ha ngô, bằng 85,3% cùng kỳ năm trước; 91,6 nghìn ha khoai lang, bằng 103%; 41,4 nghìn ha đậu tương, bằng 94,4%; 149,3 nghìn ha lạc, bằng 95%; 697,6 nghìn ha rau, đậu, bằng 103,7%.

Sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm tăng so với cùng kỳ năm trước: Chè đạt 455,6 nghìn tấn, tăng 0,2%; cao su đạt 334,5 nghìn tấn, tăng 4,4%; hồ tiêu đạt 207,7 nghìn tấn, tăng 7,1%; riêng sản lượng điều đạt 222,3 nghìn tấn, giảm 26,8% do ảnh hưởng của thời tiết khô hạn kéo dài. Sản lượng một số cây ăn quả đạt khá: Cam đạt 304,6 nghìn tấn, tăng 24,8%; thanh long đạt 488 nghìn tấn, tăng 16,4%; xoài đạt 448,3 nghìn tấn, tăng 2,2%.

Chăn nuôi lợn những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn trong khâu tiêu thụ do tình trạng cung vượt quá cầu, giá thịt lợn giảm sâu so với cùng kỳ năm trước. Tính đến tháng Sáu, đàn lợn cả nước giảm 3,8% so với cùng kỳ năm

trước; đàn trâu giảm 0,8%; đàn bò tăng 2,3% (đàn bò sữa tăng 5,2%); đàn gia cầm tăng 5,2%. Sản lượng thịt trâu hơi đạt 51 nghìn tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt bò hơi đạt 201 nghìn tấn, tăng 5,2%; sản lượng thịt lợn hơi đạt 2,2 triệu tấn, tăng 2,7%; thịt gia cầm đạt 573 nghìn tấn, tăng 6,3%; trứng gia cầm đạt 5,6 tỷ quả, tăng 6,5%; sản lượng sữa tươi đạt 434 nghìn tấn, tăng 13,2%.

### ***b. Lâm nghiệp***

Trong 6 tháng đầu năm 2017, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 100,5 nghìn ha, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 55,1 triệu cây, tăng 0,7%; sản lượng củ khai thác đạt 14,1 triệu ste, tăng 0,7%; sản lượng gỗ khai thác đạt khá với 4.835 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 8,3%.

Diện tích rừng bị thiệt hại trên cả nước trong 6 tháng là 1.031,4 ha, giảm 60,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 373,2 ha, giảm 80,9%; diện tích rừng bị chặt phá là 658,2 ha, tăng 2,2%.

### ***c. Thủy sản***

Hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản những tháng đầu năm có nhiều khởi sắc. Ước tính tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm đạt 3.328,8 nghìn tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 2.460,7 nghìn tấn, tăng 3,7%; tôm đạt 332,4 nghìn tấn, tăng 7,4%. Diện tích nuôi trồng thủy sản 6 tháng ước tính đạt 907,9 nghìn ha, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 1.668,2 nghìn tấn, tăng 3,8%. Sản lượng thủy sản khai thác 6 tháng đầu năm ước tính đạt 1.660,6 nghìn tấn, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khai thác biển đạt 1.572,4 nghìn tấn, tăng 4,9%.

## **3. Sản xuất công nghiệp**

Sản xuất công nghiệp tiếp tục có chuyển biến tích cực. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Sáu ước tính tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm nay, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 4,3%, quý II tăng 7,8%), trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 10,5%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,8%; riêng ngành khai khoáng giảm 8,2% (chủ yếu do khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 11,6%).

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 5 tháng đầu năm 2017 tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 1/6/2017 tăng 10,2% so với cùng thời điểm năm 2016; tỷ lệ tồn kho bình quân 5 tháng đầu năm là 71,2%.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 1/6/2017 tăng 3,5% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 0,9%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 0,5%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 6,6%.

## **4. Hoạt động của doanh nghiệp**

### ***a. Tình hình đăng ký doanh nghiệp<sup>3</sup>***

Tính chung 6 tháng đầu năm nay, cả nước có 61.276 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 596,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,4% về số doanh nghiệp và tăng 39,4% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2016; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 9,7 tỷ đồng, tăng 24%. Nếu tính cả 859,2 nghìn tỷ đồng của 18,1 nghìn lượt doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2017 là 1.455,4 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, còn có 15.379 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 6 tháng đầu năm lên gần 76,7 nghìn doanh nghiệp. Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng là 627,3 nghìn người, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước.

Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong 6 tháng đầu năm 2017 là 5.443 doanh nghiệp, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2016 tăng 17%), trong đó có 5.020 doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, chiếm 92,2%. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong 6 tháng đầu năm là 37.907 doanh nghiệp, tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm 14.377 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 17,8% và 23.530 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, tăng 24,4%.

### ***b. Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp***

Kết quả điều tra về xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II/2017 cho thấy: Có 43% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý II năm nay tốt hơn quý trước; 19,2% doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 37,8% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định. Dự kiến quý III so với quý II năm nay, có 52,1% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 12% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 35,9% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định.

Xu hướng chung trong quý III năm nay, phần lớn các doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh lạc quan hơn quý II, trong đó 53,4% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng lên; 10,6% số doanh nghiệp dự báo giảm và 36% số doanh nghiệp dự báo ổn định. Về số đơn đặt hàng, có 47,7% số doanh nghiệp dự kiến có đơn hàng tăng lên; 11,2% số doanh nghiệp dự kiến giảm và 41,1% số doanh nghiệp dự kiến ổn định. Số đơn đặt hàng xuất khẩu tương ứng là 40,3%; 10,3% và 49,4%. Về sử dụng lao động, có 20,1% số doanh nghiệp dự kiến sẽ tăng quy mô lao động; 7,5% số doanh nghiệp dự báo giảm và 72,4% số doanh nghiệp cho rằng sẽ ổn định quy mô lao động.

<sup>3</sup>Nguồn: Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## **5. Hoạt động dịch vụ**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm đạt 1.924,1 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,4% (cao hơn mức tăng 8,1% của cùng kỳ năm 2016).

Vận tải hành khách 6 tháng đầu năm ước tính đạt 1.977,5 triệu lượt khách, tăng 9,3% và 88,9 tỷ lượt khách.km, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước. Vận tải hàng hóa 6 tháng đạt 705,2 triệu tấn, tăng 8,8% và 130,6 tỷ tấn.km, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2016.

Doanh thu hoạt động viễn thông 6 tháng đầu năm 2017 ước tính đạt 189,5 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2016. Tính đến cuối tháng 6/2017, tổng số thuê bao điện thoại ước tính đạt 126,5 triệu thuê bao, giảm 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó số thuê bao di động đạt 119,4 triệu thuê bao, giảm 6,2% do các nhà mạng thực hiện thu hồi sim rác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Số thuê bao internet băng rộng cố định ước tính đạt 9,9 triệu thuê bao, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2016.

Khách quốc tế đến nước ta trong 6 tháng ước tính đạt 6.206,3 nghìn lượt người, tăng 30,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 5.212 nghìn lượt người, tăng 33%; đến bằng đường bộ đạt 823,5 nghìn lượt người, tăng 15,8%; đến bằng đường biển đạt 170,8 nghìn lượt người, tăng 26%.

Trong 6 tháng đầu năm nay, khách đến từ châu Á đạt 4.572,7 nghìn lượt người (chiếm 73,7% trong tổng lượt khách quốc tế đến nước ta), tăng 35% so với cùng kỳ năm trước; khách đến từ châu Âu đạt 979,3 nghìn lượt người (chiếm 15,8%), tăng 23,9%; khách đến từ châu Mỹ đạt 434,4 nghìn lượt người, tăng 10,8%; khách đến từ châu Úc đạt 202,9 nghìn lượt người, tăng 9,5%; khách đến từ châu Phi đạt 17 nghìn lượt người, tăng 27%.

## **6. Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm**

Tính đến thời điểm 20/6/2017, tổng phương tiện thanh toán tăng 5,69% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm trước tăng 8,07%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,89% (cùng kỳ năm trước tăng 8,23%); tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm 2017 đạt 7,54%. Mặt bằng lãi suất huy động tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4%-7,2%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4%-5%/năm.

Doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 6 tháng ước tính tăng 19% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó: Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ tăng 30%; doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tăng 9%.

## **7. Đầu tư phát triển**

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 theo giá hiện hành ước tính đạt 674,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước và bằng 32,8% GDP, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 242,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 35,9% tổng vốn và tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 260,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 38,7% và tăng 14,9%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 171,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 25,4% và tăng 9,6%.

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/6/2017 thu hút 1.183 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 11,84 tỷ USD, tăng 56,3% về số dự án và tăng 57,9% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2016. Bên cạnh đó, có 549 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 5,14 tỷ USD và có 2.501 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 2,25 tỷ USD. Như vậy, tính chung tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới, cấp vốn bổ sung và đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần 6 tháng đầu năm đạt 19,23 tỷ USD, tăng 54,8% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm ước tính đạt 7,7 tỷ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2016.

## **8. Thu, chi ngân sách Nhà nước**

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/6/2017 ước tính đạt 500,9 nghìn tỷ đồng, bằng 41,3% dự toán năm, trong đó thu nội địa 399,1 nghìn tỷ đồng, bằng 40,3%; thu từ dầu thô 21,1 nghìn tỷ đồng, bằng 55,1%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 80,6 nghìn tỷ đồng, bằng 44,8%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/6/2017 ước tính đạt 533,4 nghìn tỷ đồng, bằng 38,4% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 398,9 nghìn tỷ đồng, bằng 44,5%; chi trả nợ lãi 50 nghìn tỷ đồng, bằng 50,5%; riêng chi đầu tư phát triển mới đạt 83,3 nghìn tỷ đồng, bằng 23,3% dự toán năm. Chi trả nợ gốc từ đầu năm đến thời điểm 15/6/2017 ước tính đạt 88,1 nghìn tỷ đồng, bằng 53,8% dự toán năm.

## **9. Xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ**

### ***a. Xuất, nhập khẩu hàng hóa***

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Sáu ước tính đạt 17,8 tỷ USD, giảm 0,7% so với tháng trước, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 97,8 tỷ USD, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 27 tỷ USD, tăng 13,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 70,8 tỷ USD, tăng 21%. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 6 tháng tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2016.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Sáu ước tính đạt 18 tỷ USD, giảm 2,5% so với tháng trước và tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu đạt 100,5 tỷ USD, tăng 24,1%

so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 39,9 tỷ USD, tăng 18,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 60,6 tỷ USD, tăng 28,3%. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2017 tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng Sáu ước tính nhập siêu 200 triệu USD. Tính chung 6 tháng năm 2017, nhập siêu 2,70 tỷ USD, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 12,92 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 10,22 tỷ USD.

### ***b. Xuất, nhập khẩu dịch vụ***

Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2017 ước tính đạt 6,4 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Dịch vụ du lịch đạt 4,3 tỷ USD, chiếm 67,7% tổng kim ngạch xuất khẩu và tăng 6,4%; dịch vụ vận tải đạt 1,2 tỷ USD, chiếm 19,5% và tăng 8,8%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ ước tính đạt 8,2 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Dịch vụ vận tải đạt 3,9 tỷ USD, chiếm 47,6% tổng kim ngạch nhập khẩu và giảm 1,8%; dịch vụ du lịch đạt 2,4 tỷ USD, chiếm 29,1% và tăng 15,6%. Nhập siêu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2017 ước tính đạt 1,8 tỷ USD, bằng 27,3% kim ngạch xuất khẩu dịch vụ.

## **10. Chỉ số giá**

### ***a. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ***

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2017 giảm 0,17% so với tháng trước; CPI bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng 4,15% so với bình quân cùng kỳ năm 2016; CPI tháng 6/2017 tăng 0,20% so với tháng 12/2016 và tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 6/2017 tăng 0,10% so với tháng trước và tăng 1,29% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2017 tăng 1,52% so với bình quân cùng kỳ năm 2016.

Chỉ số giá vàng tháng 6/2017 tăng 0,25% so với tháng trước; tăng 3,16% so với tháng 12/2016; tăng 4,39% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2017 giảm 0,07% so với tháng trước; giảm 0,11% so với tháng 12/2016 và tăng 1,50% so với cùng kỳ năm 2016.

### ***b. Chỉ số giá sản xuất***

Tính chung 6 tháng đầu năm nay, chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,22% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá sản xuất công nghiệp tăng 1,02%; chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất tăng 0,57%; chỉ số giá cước vận tải, kho bãi tăng 1,74%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 3,65%.

Chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá 6 tháng đầu năm tăng 5,27% so với cùng kỳ năm 2016; chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá 6 tháng tăng 3,30% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ giá thương mại hàng hóa<sup>4</sup> 6 tháng năm nay tăng 1,90% so với cùng kỳ năm 2016.

<sup>4</sup> Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa so với chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa.

## **11. Dân số, lao động và việc làm**

Dân số trung bình năm 2017 của cả nước ước tính 93,7 triệu người, bao gồm dân số thành thị 32,9 triệu người, chiếm 35,1%; dân số nông thôn 60,8 triệu người, chiếm 64,9%; dân số nam 46,2 triệu người, chiếm 49,3%; dân số nữ 47,5 triệu người, chiếm 50,7%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước đến thời điểm 01/7/2017 ước tính là 54,5 triệu người, tăng 162,2 nghìn người so với cùng thời điểm năm 2016. Lực lượng lao động trong độ tuổi tại thời điểm trên ước tính 47,9 triệu người, tăng 405,3 nghìn người so với cùng thời điểm năm trước.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong 6 tháng đầu năm nay ước tính 53,4 triệu người, bao gồm 21,6 triệu người đang làm việc ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 40,4% tổng số; khu vực công nghiệp và xây dựng 13,6 triệu người, chiếm 25,6%; khu vực dịch vụ 18,2 triệu người, chiếm 34,0%.

Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi 6 tháng đầu năm 2017 là 2,28%, trong đó khu vực thành thị là 3,22%; khu vực nông thôn là 1,81%. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) 6 tháng đầu năm là 7,48%, trong đó khu vực thành thị là 11,98%; khu vực nông thôn là 5,79%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi 6 tháng đầu năm là 1,72%, trong đó khu vực thành thị là 0,85%; khu vực nông thôn là 2,15%. Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức ngoài hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản<sup>5</sup> 6 tháng đầu năm là 57,1%, trong đó khu vực thành thị là 48,8%; khu vực nông thôn là 64,3%.

## **12. Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội**

Đời sống dân cư 6 tháng đầu năm 2017 nhìn chung ổn định. Các địa phương tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và công tác an sinh, xã hội. Theo báo cáo sơ bộ, tổng kinh phí huy động từ ngân sách Trung ương, các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân dành cho hoạt động an sinh xã hội và giảm nghèo trong 6 tháng đầu năm 2017 là 4.175 tỷ đồng, bao gồm: 2.132 tỷ đồng quà thăm hỏi và hỗ trợ các đối tượng chính sách; 1.596 tỷ đồng hỗ trợ các hộ nghèo và 447 tỷ đồng cứu đói, cứu trợ xã hội khác. Bên cạnh đó, đã có 13 triệu thẻ bảo hiểm y tế, sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí được phát, tặng cho các đối tượng chính sách trên địa bàn cả nước.

Thiếu đói trong nông dân giảm so với cùng kỳ năm trước. Trong 6 tháng đầu năm có 155,7 nghìn lượt hộ thiếu đói, giảm 26,3% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng với 638,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 26,9%. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành và các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 17,2 nghìn tấn lương thực và khoảng 1,1 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Lao động có việc làm phi chính thức ngoài hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản bao gồm những người không làm việc trong khu vực hộ nông nghiệp và thuộc một trong ba nhóm sau: (i) lao động gia đình không được hưởng công, hưởng lương; (ii) người chủ hoặc xã viên hợp tác xã của cơ sở chưa có đăng ký kinh doanh và (iii) người làm công ăn lương không được ký hợp đồng lao động hoặc được ký hợp đồng có thời hạn nhưng không được cơ sở tuyển dụng đóng bảo hiểm xã hội theo hình thức bắt buộc.



### **13. Giáo dục, đào tạo**

Tính đến cuối tháng 6/2017, tất cả 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được công nhận đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1, trong đó 14 tỉnh, thành phố<sup>6</sup> được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm nay tiếp tục có những đổi mới theo hướng giảm áp lực và tốn kém cho thí sinh, gia đình và xã hội, bảo đảm độ tin cậy trong xét tốt nghiệp trung học phổ thông và là cơ sở để tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng. Theo báo cáo sơ bộ, kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2017 được tổ chức tại 63 cụm thi, tương ứng với 2.364 điểm thi và 36.832 phòng thi. Số thí sinh đăng ký dự thi là 866 nghìn người, trong đó 640 nghìn thí sinh đăng ký xét tuyển đại học, chiếm 75% tổng số thí sinh đăng ký dự thi.

### **14. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm**

Trong 6 tháng đầu năm 2017, cả nước có gần 21,7 nghìn trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; 36,4 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (9 trường hợp tử vong); 251 trường hợp mắc bệnh thương hàn; 275 trường hợp mắc bệnh viêm não vi rút (9 trường hợp tử vong); 19 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do não mô cầu (3 trường hợp tử vong); 27 trường hợp nhiễm vi rút Zika; 334 trường hợp mắc bệnh ho gà (5 trường hợp tử vong); 80 trường hợp mắc bệnh do liên cầu lợn (6 trường hợp tử vong) và 37 trường hợp mắc bệnh viêm não Nhật Bản. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn cả nước xảy ra 59 vụ ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng, làm 1.346 người bị ngộ độc, trong đó 17 trường hợp tử vong.

Tổng số người nhiễm HIV của cả nước hiện còn sống tính đến thời điểm 17/6/2017 là 218,3 nghìn người, trong đó 89,7 nghìn trường hợp đã chuyển sang giai đoạn AIDS; số người tử vong do HIV/AIDS của cả nước tính đến thời điểm trên là 91,1 nghìn người.

### **15. Hoạt động văn hóa, thể thao**

Hoạt động văn hóa 6 tháng đầu năm tập trung chào mừng các ngày Lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước và tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân Đinh Dậu. Công tác quản lý lễ hội được chú trọng nhằm phát huy tính tích cực của lễ hội dân gian và phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc; tăng cường kiểm tra và kiên quyết xử lý những lễ hội có vi phạm, không đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

Phong trào thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh, cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” diễn ra sôi nổi khắp các địa phương. Nhiều hoạt động thể dục thể thao đã được thực hiện như: Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Đại hội Thể dục thể thao các cấp; phối hợp

<sup>6</sup> Bao gồm: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Hòa Bình và Hà Tĩnh.

với các Bộ, ngành triển khai các hoạt động thể dục thể thao và kế hoạch Bơi an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em năm 2017; công tác chuẩn bị tham dự SEA Games 29 và Para Games 9 tại Ma-lai-xi-a và các giải thể thao quần chúng cấp khu vực, châu lục và thế giới khác.

Thể thao thành tích cao 6 tháng đầu năm giành được 335 huy chương các loại (136 huy chương vàng, 104 huy chương bạc và 95 huy chương đồng) trên các đấu trường quốc tế, trong đó có 13 huy chương vàng; 13 huy chương bạc và 16 huy chương đồng cấp thế giới.

### **16. Tai nạn giao thông**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 9.593 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 4.797 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 4.796 vụ va chạm giao thông, làm 4.134 người chết, 2.386 người bị thương và 5.549 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 6 tháng đầu năm nay giảm 6,2% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 4,8%; số vụ va chạm giao thông giảm 7,6%); số người chết giảm 5,2%; số người bị thương giảm 17,9% và số người bị thương nhẹ giảm 8%. Trong tổng số 4.797 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên 6 tháng vừa qua, có 4.661 vụ (chiếm 97,2%) xảy ra ở đường bộ, làm 4.031 người chết và 2.341 người bị thương; tai nạn giao thông đường sắt có 76 vụ, làm 65 người chết và 30 người bị thương; tai nạn giao thông đường thủy và hàng hải có 60 vụ, làm 38 người chết và 15 người bị thương. Bình quân 1 ngày trong 6 tháng, trên địa bàn cả nước xảy ra 52 vụ tai nạn giao thông, gồm 26 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 26 vụ va chạm giao thông, làm 23 người chết, 13 người bị thương và 30 người bị thương nhẹ.

### **17. Thiệt hại do thiên tai**

Trong 6 tháng đầu năm 2017, thiên tai làm 27 người chết và mất tích, 30 người bị thương; 5,9 nghìn ngôi nhà bị ngập, sạt lở, tốc mái; 7,6 nghìn ha lúa và 3,8 nghìn ha hoa màu bị ngập, hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại trong 6 tháng đầu năm ước tính hơn 433 tỷ đồng. Tình hình sạt lở đất tiếp tục xảy ra ở Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Cà Mau và Cần Thơ. Chỉ riêng 6 tháng đầu năm 2017 đã xảy ra 20 vụ sạt lở, ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân và gây thiệt hại hàng trăm tỷ đồng.

### **18. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ**

Trong 6 tháng đầu năm 2017 đã phát hiện 9.520 vụ vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn cả nước, trong đó xử lý 7.920 vụ với tổng số tiền phạt gần 114 tỷ đồng. Cũng trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn cả nước xảy ra 2.359 vụ cháy, nổ, làm 49 người chết và 129 người bị thương, thiệt hại ước tính khoảng 1 nghìn tỷ đồng.

## **TỔNG CỤC THỐNG KÊ**